

Số: 84/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 117/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2026, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Y, sinh ngày 10/6/1989; Số CCCD: 044189009164; do Cục trưởng Cục CSQLHCVTTXH cấp ngày 22/11/2021;

* Bị đơn: Anh Mai Danh T, sinh ngày 07/11/1989; Số CCCD: 001089044084; do Cục trưởng Cục CSQLHCVTTXH cấp ngày 22/11/2021;

Đều HKTT: thôn YT, xã UT, TP. Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 05 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T ngày 05 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Mai Danh T và chị Phạm Thị Y.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tình cảm: Anh Mai Danh T và chị Phạm Thị Y thuận tình ly hôn{(Giấy chứng nhận kết hôn số 41/2011, quyển số 01/2011, ngày 06/7/2011 tại UBND xã TT, huyện UH (nay là xã UT), T phố Hà Nội giữa anh Mai Danh T và chị Phạm Thị Y

không còn giá trị pháp lý kể từ ngày 13/3/2026}.

2.2. Về con chung: Anh Mai Danh T và chị Phạm Thị Y có 02 con chung: Mai Danh P, sinh ngày 12/8/2009 và Mai Phong T, sinh ngày 18/10/2014. Sau ly hôn, giao con chung cho anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị Y cho đến khi có yêu cầu mới hoặc có thay đổi khác.

2.3. Về tài sản, công sức và công nợ chung: anh T và chị Y đều không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án; Chấp nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị Y nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp; chị Y tự nguyện nộp sung Ngân sách nhà nước 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp còn thừa theo Biên lai số 0005107 ngày 05/3/2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 12 - Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND T phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 12;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Bích Hằng